

Hồ Chí Minh City Ngày 10 - 4 - 1999

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thảo
P.P.F Club

Kính thưa bà,

Tôi tên là Trần Thị A, sinh năm 1930. Nguyên quán: Phước Tân Hưng Tân Châu Long An.

Tôi là mẹ của tử sĩ Mai Thanh Long. Nguyên thuộc tiểu đoàn 2/50. Có số quân: 72/167125. Đã tử trận ngày 29/05/1970. Tại chiến trường Chi Phou (Cambodia) và đã được quy trách công vụ.

Nay vì hoàn cảnh nghèo khổ ở địa phương nơi nương tựa. Được biết rằng tại Hoa Kỳ, có P.P.F Club do bà chủ trương.

Tôi viết thư này kính bà tập đức kiêu giúp đỡ cho con thân tại Trung thời gian quá nghèo khổ không ai nuôi nấng giúp đỡ.

Được sự liên tâm của bà, tôi chân thành biết ơn và cầu nguyện.

Địa chỉ liên hệ

Mai Thị Sơn

Nay kính

+

Trần Thị A

A 15/3 - Phường An Khánh
quận II - Đường Trường Chinh của
thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ sơ đính kèm

1. Bản phục trình
1. Chứng thư hành chính
1. Bản trích lục khai tử
1. Bản sao CMND

(MAI-Huynh./06/6/70/Stc.)

VIET NAM CONG HOA

KBC. 3077, ngày 17 tháng 6 năm 1970.

QUAN LỰC VIỆT NAM CONG HOA

PHUC - TRINH

QUAN ĐOAN III

SƯ ĐOAN 25 BỘ BINH

của

TRUNG ĐOAN 50

Trung-Tả NGŨ-XUÂN-NGHỊ

BỘ CHỈ HUY ... BAN QUAN SỞ

Trung-Đoàn Trưởng Trung-Đoàn 50

Hồ: 04701 /TRĐ50/BCH/QS/5.

TRÍCH-YẾU :-V/v các quân-nhân tử-thương vì chiến-trận.

Trân-trọng kính-trình :

Tiểu-Đoàn 2/50 có tham-dự cuộc hành-quân tại vùng
CHIPHCU (Cam-Bốt) ngày 29 tháng 5 năm 1970.

Trên trục tiến-quân, đơn-vị đã chạm-súng với một
lực-lượng Việt-Cộng vô-trung hàng-hậu, với nhiều kinh-nghịem
chiến-trường, sau nhiều đợt giặc-tranh ta đã thanh-toán được
chiến-trường, gây cho địch tổn-thất nặng về nhân-mạng và
vũ-khí.

Trong lúc quá hăng-say chiến-đấu, chẳng may các
quân-nhân có tên sau đây :

-TS/TB KIM	BUNNE SQ.62/I23138	- TS/TB NGUYỄN-CHÍ SQ.57/920145
-HS/TB TRINH VAN TRU	- 58/815302	- BI/HD NGUYỄN-V-DIEU-66/152575
-BI/HD HOANG VAN TRI	- 72/I02529	- VO VAN ROT - 71/I08520
- - TRAN CAO THYN	- 72/I02161	- NGUYEN HUU PHI-70/I13458
- - NGUYEN VAN LOAN	- 70/I15235	- B2/HD VO VAN HOA - 73/I03156
-B2/HD NGUYEN VAN CAM	- 71/I18805	- LUONG VAN AI- 67/834939
- - NGUYEN XUAN NHAN	- 57/836911	- TANG TO HA - 61/I81867
- - MAI THANH LONG	- 72/I07785	- TRAN NGOC QUY-73/I03594
- - PHAM VAN THUY	- 50/307533	- TRUONG VAN E- 68/610179
- - HUYNH PHUOC	- 72/I07230	- PHAM VAN NAM- 71/I22702
- - NGUYEN VAN XI	- 73/I00994	

bị trúng đạn tử-thương nêu gương hy-sinh vì Tổ-Quốc tại chiến-
trường nên được "QUY-TRÁCH VÌ CÔNG-VU"



CHỨNG THƯ HÀNH-CHÁNH

ĐƠN-VỊ THIẾT-LẬP
TRUNG-QUÂN 50 HỒ-BÌNH
KBC. 2077

PHẦN I - QUÂN-VỤ VÀ HỘ TỊCH (SQ/OTNV lập)

1. HỌ TÊN MAI - THANH - LONG	2. CẤP BẬC HO-81/PD	3. SỐ QUÂN 72/107-785
4. CNQS: 111.00	5. NGÀY SINH 07-12-1969 Nơi sinh: QL-ĐINH	
6. NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY 10-9-1969 với tư cách Thiếu-tuấn Tiền quân-vụ _____ Từ _____ Đến _____		
7. GIẠN ĐOẠN QUÂN VỤ: - Từ _____ Đến _____ Lý do _____ - Từ _____ Đến _____ Lý do _____		
8. GIẢI NGŨ NGÀY _____ Lý do _____		
9. LÝ DO LẬP CHỨNG THƯ HÀNH CHÁNH a/ ☐ Nạp vào hồ sơ trợ cấp tử tuất ☐ Dương-sự bị thương phế. ☐ Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng tàn phế ☐ Dương sự bị mất tích. ☐ Nạp vào hồ sơ cấp dưỡng quả phụ ☒ Dương sự tạ thế ☒ Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng tổ-phụ ngày 29 tháng 5 năm 1970 tại CHỢ CHỢ ☐ Nạp vào hồ sơ cấp dưỡng cô-nhi thước Lính-tho Kait ☐ CTHC được cấp cho người thừa kế. Lý do _____ ☐ CTHC được cấp cho người giám hộ ☒ Có qui trách công vụ. Họ tên và địa chỉ: 10 T. H. - P. I - A. N. - T. I. P. ☐ Không qui trách công vụ. I, LONG-MC, T. CH. I. T. C. - T.		

b/ Lý do khác _____
10. HỌ TÊN CHA MẸ MAI-VAN-DUNG THAN-THI
11. GIA-CẢNH: ☒ Độc thân ☐ có vợ ☐ góa vợ số con _____
12. NGƯỜI HÔN PHỐI: Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ Nơi sinh: // ☐ Trích lục khai sinh ☐ Chứng thư thế vì khai sinh ☐ Ấn thế vì khai sinh số hiệu _____ Đăng ký ngày _____ tại _____ ☐ Trích lục hôn thú ☐ Chứng thư thế vì hôn thú ☐ Ấn thế vì hôn thú số hiệu _____ Đăng ký ngày _____ tại _____

13. CHI TIẾT VỀ CÁC CON CÒN SỐNG (kể cả con thanh niên)							
HỌ TÊN a	NGÀY SINH b	TRAI/GÁI c	LOẠI CON d	VĂN-KIỆN TRAM-CHIẾU			
				LOẠI e	SỐ f	NGÀY g	NƠI ĐĂNG KÝ h
//							

MAI QD-855A (THAY THẾ VÀ HUY -

Ế TỪ 01-01-80)

9.88.TTALAP.O.834

PHẦN II. CHIẾT TÍNH LƯƠNG BỔNG VÀ TRỢ CẤP (SQ Tài chánh lập)

14. LƯƠNG THÁNG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯƠNG SỰ: Cấp bậc 127 bậc lương 1 chỉ số lương 1
 _____ phụ cấp gia đình 1 vợ với số con 1 phụ cấp đất đai vùng _____

(Ngoại trừ phụ cấp chức-vụ, giao-tế phí, và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ) 1.241.000

~~BON HUAN H. I THAI GILL, 1972 May 20 0 31W~~

chiết tính như sau :

- | | |
|-------------------------|-----------|
| - Lương căn bản | 1.400.000 |
| - Phụ cấp gia đình | 800.000 |
| - Phụ cấp đất đỏ | 714.000 |
| - Tăng khoản tạm thời | 200.000 |
| - Phụ cấp khác (nếu có) | 1.000.000 |

- Số phiếu kiểm soát lương _____ 7113
- Đường-sự được trả lương đến hết tháng _____
_____ 05 năm _____ 1976

CÔNG _____

15. TRỢ CẤP TỬ TUẤT: (Toàn thể hay tức thời) ~~toàn thể~~ (bằng một hoặc hai hoặc mười hai) 12
Lần số lương tháng cuối cũng chiết tính nơi mục 14, thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ) _____

~~NAK MOOI DET AC : 1000 HAI TI DUNG B.C. CHAN (51.526400)~~

đã được ứng trả trước ngày 12 tháng 06 năm 1978 cho người thừa kế hữu quyền là (tên họ) _____

(Chiếu HT số 3761/OL/TCTT/HC1/A ngày 26-3-1965)

PHẦN III. CHỨNG THỰC

16. CHỨNG THỰC PHẦN I. (của Trưởng Phòng TQT hay nhân-viên)
(Cấp-bậc) trưởng (họ tên) Trần Văn Tuấn
(Chức-vụ) Trưởng Phòng I

Ngày

Chữ ký _____

12-6-1970

(Ky-tou)

17. CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-quan Tâi-chánh)
(Cấp-bậc) Thiếu tá (họ tên) Trần Văn Tấn
(Chức-vụ) Thiếu tá

Ngày

Chữ ký

12-6-1970

(Ky-500)

18. CHỨNG THỰC CỦA ĐƠN VI TRƯỞNG ĐƠN-VI TƯ TRI HÀNH CHÁNH.

KBC, 2077 ngày 12 tháng 6, năm 1970
CẤP BÁC, HO TÊN VÀ CHỨC VỤ

TL. TRUNG-TO NGO-XUAT-NGHI

Trung-Doon Trung-Doon 50 T-Rink

TRUNG-TO TRAN-HUU-THAI

Trung-Don Pho

340-Y 244-GRAN

Chữ ký và Ấn dấu

(ky-ton va deng 'ou)

KHC 302060000 23 tháng 9 năm 1971

FILED IN: 100-101111

~~Trung-Hoa-Lang~~ Trung-Hoa 50 de-vinh

CONFIDENTIAL

[Handwritten signature]

SECRET

ĐƠN VỊ _____
K. B. C. Trung Đoàn 50BB
SỐ PKSLB 3077
9/II8

CHỨNG-CHỈ NGỪNG LƯƠNG

MÃ 2 - LB

Số 55 / TC / L.4

Thieu Ta (cấp bậc, họ và tên) HOANG DUC HAU (chức vụ)

Sĩ Quan Tai Chanh Chứng nhận (cấp bậc họ và tên) Binh 2, MAI THANH
LONG số quân 107785 Bạc lương I Chỉ số

lương :

Phụ khoản chuyên môn Không (1)

Tình trạng gia-đình Độc Thân (2)

đã được trả lương đến hết ngày 30.5.70 theo các chi tiết sau đây:

Lương chính	1480\$00
Phụ cấp chung (PCGD + PCDD)	900\$00
Phụ cấp linh tinh	
1 <u>TKTT</u>	714\$00
2 <u>Gao</u>	200\$00
3 <u>XP GD</u>	144\$00
<u>PC Đặc Biệt</u>	1000\$00
5	

Phụ cấp sai biệt lương công chức

Phụ cấp âm thực đặc biệt

Ghi nhớ tiền tem :

Tham chiếu. Công Diem se.0834/TRD50/BI ngày 30.5.70.

Dương sự tu thương ngày 29.5.70 được quy trách công vụ,
Đương sự không còn nợ gì hay còn thiếu của

số tiền về việc

Bản đính kèm : THIỆT LẬP

KBC 3077 ngày, II tháng 6 năm 1970.

TSI DOAN QUYNH

Nơi Nhận : ĐƠN L

[Signature]

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-TỬ

L2672/70

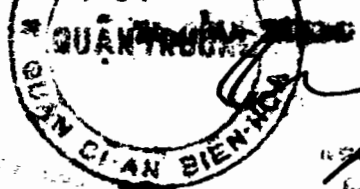
Năm 1970

Số hiệu: 1485

Người chết : (Tên, họ)	HAI THANH L. NG
Nghề-nghiep :	QUAN NHAM
Cư-trú tại :	KDC 4712
Sinh ngày :	07/02/1932
Tại :	GIA BÌNH
Chưa có đôi bạn hay góa bạn kê tên, họ người bạn nếu có :	/
Người bạn làm nghề gì :	/
Cha (tên, họ) :	HAI VAN BUCHE
Mẹ (tên, họ) :	TRAM THI A
Chết ngày :	29/05/1970
Chết tại :	BÌNH AN
Người khai (tên, họ) :	MAI TIEN PHI HUNG
Người khai mấy tuổi :	243
Nghề-nghiep :	QUAN NHAM
Cư trú tại :	KDC 4911

Chứng thật chữ ký đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy viên Hội-tịch Xã

ngày 23 tháng 06 năm 1970



NGUYỄN KHỐC LINH
Bác sỹ Đảng-Chính

Trích y bốn chính :

BÌNH AN, ngày 23 tháng 06 năm 1970

ỦY VIÊN HỘI-TỊCH



VĂN-THÀNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **300521172**

Họ tên **TRẦN-THỊ-A**



Sinh ngày **1930**

Nguyên quán **PHước tân HƯNG**
TÂN CHÂU LONG-AN

Nơi thường trú **TÂN-LẬP**
MỘC-HÓA LONG-AN

Dân tộc: KINH

Tôn giáo: PHẬT

ĐẶC VỆ RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGON TRO TRAI

NGON TRO PHAI

sẹo chằm 6,5cm,
trên sau mép phải

67 27 tháng 02 năm 1981

KẾ GIẢM TỬ CHỖ HOẶC TRƯỞNG TAY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TAY

Thái Bình - Phan

graduates từ n^h
xin gửi đ^o

6/5

APR 3 0 1999

PARAVION



VIET NAM

2960

BUD CH 14

SM 4092

To: Mrs Khắc Minh Thô.

P.L.F. Club.



From: Mai Thi Sen.
A1513. Phường An Khánh
Quận II. Đường Lương Định Của.



PARAVION